

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2024

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2024 như sau:

1. NGÀNH TUYỂN SINH VÀ CHỈ TIÊU DỰ KIẾN

STT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Kinh tế chính trị	9310102	9
2	Kinh tế học	9310101	5
3	Tài chính - Ngân hàng	9340201	6
4	Quản trị kinh doanh	9340101	3
TỔNG CỘNG			23

2. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

2.2. Thời gian đào tạo: 03 năm

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

3.1. Đối tượng dự tuyển: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đạt điều kiện dự tuyển theo quy định.

3.2. Điều kiện dự tuyển:

3.2.1 Người dự tuyển trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện

Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ, hoặc người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo (CSĐT), tổ chức khoa học và công nghệ.

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố (Phụ lục II).

3.2.2 Điều kiện khác

Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài, văn bằng và bằng điểm do CSĐT nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và yêu cầu người dự tuyển nộp văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện.

Thông tin liên hệ Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: Nhà 8C, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 38683359; 024 38683359

Email: cnvb@moet.edu.vn;

Website: naric.edu.vn;

Trường hợp miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam được thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ do tổ chức nước ngoài cấp, thực hiện thẩm định trước khi công nhận trúng tuyển.

4. DỰ BỊ TIẾN SĨ

Người dự tuyển chưa đáp ứng các quy định về điều kiện kinh nghiệm nghiên cứu và chuẩn ngoại ngữ có thể xin đăng ký học dự bị tiến sĩ.

Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị NCS phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển NCS chính thức vào các kỳ tuyển sinh do Trường Đại học Kinh tế - Luật tổ chức.

Học phí dự bị NCS tạm thu theo mức học phí áp dụng cho thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ vào thời điểm công nhận dự bị NCS.

Học phí tạm thu sẽ được bù trừ với mức học phí áp dụng cho thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ vào thời điểm công nhận NCS chính thức (thí sinh trúng tuyển phải đóng thêm số học phí còn thiếu, nếu có).

Quyền lợi và nghĩa vụ, tổ chức đào tạo dự bị nghiên cứu sinh: Phụ lục III

5. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển kết hợp phỏng vấn trực tiếp

6. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO DỰ KIẾN

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thông báo và nhận hồ sơ tuyển sinh trực tuyến	Hết ngày 10/11/2024
2	Phát hành giấy báo tuyển sinh	20/11/2024
3	Người dự tuyển thực hiện bảo vệ đề cương	30/11/2024
4	Công bố kết quả tuyển sinh	06/12/2024
5	Tổ chức nhập học	09 - 15/12/2024
6	Công nhận nghiên cứu sinh khóa 2024	Trước 30/12/2024

7. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ LIÊN QUAN

Lệ phí đăng ký xét tuyển: 950.000đ

Mức thu bổ sung kiến thức: 1.100.000đ/tín chỉ

Mức thu học phí dự kiến: chia làm 6 học kỳ/3 năm học.

STT	Ngành	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Kinh tế học	49.800.000đ	54.800.000đ	60.000.000đ
2	Kinh tế chính trị			
3	Quản trị kinh doanh			
4	Tài chính - Ngân hàng			
Mức thu học phí trần hạn:				
- Nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi và nhóm ngành Kinh doanh và quản lý: 2.500.000đ/tháng				

8. DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP (Phụ lục IV)

9. HỒ SƠ DỰ TUYỂN (Phụ lục V)

STT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh Khai báo trực tuyến tại: http://dkxtdh.uel.edu.vn	Khai báo trực tuyến (*) và đăng tải hồ sơ
2	Bảng đại học kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
3	Bảng thạc sĩ kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
4	Bảng cấp, chứng chỉ ngoại ngữ	Đăng tải hồ sơ
5	Đề cương dự tuyển (theo mẫu)	Đăng tải hồ sơ
6	- Minh chứng công trình nghiên cứu khoa học (<i>bài báo, bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học: Có trang bìa, nội dung bài, trang mục lục có thông tin ISSN, ISBN</i>); - Minh chứng người dự tuyển có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu	Đăng tải hồ sơ

STT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Ghi chú
	viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ (<i>Xác nhận của cơ quan công tác, hợp đồng lao động</i>) - Minh chứng luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu.	
7	Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có cùng chuyên ngành đăng ký xét tuyển	Đăng tải hồ sơ
8	Giấy đồng ý của cán bộ hướng dẫn khoa học kèm lý lịch khoa học và minh chứng khoa học của cán bộ hướng dẫn (nếu có)	Đăng tải hồ sơ
9	Lý lịch khoa học người đồng ý hướng dẫn (áp dụng đối với người hướng dẫn ngoài cơ sở đào tạo)	Đăng tải hồ sơ
10	Ảnh dự tuyển (3x4cm) chuẩn passport	Đăng tải hồ sơ
11	Căn cước công dân	Đăng tải hồ sơ
<p>(*) Người dự tuyển cam kết chịu trách nhiệm đối với hồ sơ khai báo trực tuyến trên hệ thống và nộp bản cứng sau khi trúng tuyển theo đúng quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.</p> <p>Trường không hoàn trả khoản thu dịch vụ tuyển sinh, lệ phí xét tuyển liên quan đến hồ sơ xét tuyển không hợp lệ hoặc không đầy đủ theo quy định.</p>		

10. ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669, Quốc lộ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. ĐỊA ĐIỂM HỌC

Địa điểm 1: số 45, Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Địa điểm 2: Trường Đại học Kinh tế - Luật, 669 Quốc Lộ 1, Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM.

12. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ (Phòng A.205), Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669 Quốc lộ 1, Linh Xuân, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 45, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1.

- Điện thoại tuyển sinh: 028 88899909

- Website: <https://psdh.uel.edu.vn>

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để b/c);
- Các Khoa đào tạo sau đại học (để th/t)
- Phòng Tài chính, Truyền thông (để ph/h);
- Đăng tải trên website (để th/t);
- Lưu: VT, P. SĐH&KH-CN (HA,5)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

PHỤ LỤC I
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
THEO HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

I. ĐÁNH GIÁ QUA HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Kết quả học tập ở bậc đại học, thạc sĩ

- Sự phù hợp của ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học, thạc sĩ với ngành ứng tuyển ở trình độ tiến sĩ.

- Loại hình đào tạo chính quy hay vừa làm vừa học/văn bằng 2, từ xa.

- Xếp hạng của CSĐT người dự tuyển tốt nghiệp ở trình độ đại học; CSĐT, ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học đã được kiểm định trong nước, quốc tế ở cấp độ CSĐT hoặc cấp độ chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển; Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển trong giai đoạn chuyên ngành; Điểm trung bình của các môn học cốt lõi ngành, các môn học chuyên ngành quan trọng, có liên hệ với ngành ứng tuyển.

- Luận văn, đề tài đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, số tín chỉ và điểm tổng kết luận văn, đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển.

2. Thành tích nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm chuyên môn

Tiểu ban chuyên môn (TBCM) đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển. Việc đánh giá có thể được thực hiện qua chủ đề luận văn/đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác; các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo.

3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và trong nước/văn bằng tốt nghiệp tại các CSĐT.

- Điểm số chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp.

4. Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu

- Thư giới thiệu có cấu trúc chặt chẽ, độ dài phù hợp (không quá ngắn).

- Thư giới thiệu mô tả rõ mối quan hệ (thời gian, sự sâu sắc của mối quan hệ) giữa người viết thư giới thiệu và người dự tuyển.

- Tính chi tiết, cụ thể và có tính lượng hóa (ví dụ, nằm trong top 5%, 10%,...) của thông tin cung cấp trong thư giới thiệu về khả năng của người dự tuyển.

- Các thông tin (ví dụ: điểm mạnh, điểm yếu) của người dự tuyển được minh họa qua các ví dụ cụ thể thay vì chỉ là các nhận xét chung.

- Thư có chữ ký xác nhận và danh tính cụ thể của người viết thư giới thiệu.

5. Đề cương nghiên cứu

- Sự chặt chẽ, xúc tích trong cấu trúc bài luận, số lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp của bài luận.

- Bài luận có tính cá nhân cao, đề cập các nội dung liên quan trực tiếp đến người dự tuyển.

- Sự rõ ràng của mục đích học tập, lý do chọn ngành học trong bài luận cá nhân; mục tiêu nghề nghiệp ngắn hạn và dài hạn sau khi tốt nghiệp.

- Bài luận cá nhân có mô tả về các kỹ năng nổi bật, kinh nghiệm trong công việc và các thành công đáng kể trong quá trình học tập, làm việc của người dự tuyển; các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

- Nội dung khoa học: Lý do nghiên cứu, đặt vấn đề; Tổng quan lý thuyết và các công trình nghiên cứu có liên quan; Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Đối tượng và phạm vi nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Điểm mới dự kiến của luận án.

II. ĐÁNH GIÁ QUA PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN

Khả năng trình bày, diễn đạt, nắm vững các nội dung trong Đề cương/bài luận nghiên cứu.

Nội dung trả lời của người dự tuyển về kiến thức chuyên môn: TBCM đặt các câu hỏi chuyên môn cho người dự tuyển và đánh giá nội dung trả lời của người dự tuyển.

Những tư chất cần có của NCS (kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, phân tích vấn đề, phối hợp nghiên cứu...), thông qua một số nội dung:

+ Lý lịch của người dự tuyển: Các thành tích, giải thưởng trong quá trình học tập, công tác của người dự tuyển; Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý của người dự tuyển qua số năm công tác, vị trí chuyên môn đảm nhận, các dự án mà người dự tuyển đã tham gia thực hiện; Kỹ năng và kiến thức của người dự tuyển thể hiện qua các chứng chỉ nghề nghiệp, chứng chỉ ngoại ngữ mà người dự tuyển đã tham gia đào tạo và đạt được; Sự năng động của người dự tuyển qua các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

+ Kỹ năng, kinh nghiệm: các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, ngoại ngữ, làm việc nhóm, quan sát và phân tích, thích ứng với sự thay đổi; kinh nghiệm công tác, quản lý,... Thái độ: tư duy tích cực, tự tin, kỷ luật, chính trực, hợp tác trong công tác,...

+ Đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển qua các câu hỏi về các nội dung thực hiện trong luận văn/đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác.

PHỤ LỤC II
VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN TRÌNH ĐỘ B2

1. Tiếng Anh

1.1. Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (căn cứ Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)


STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Cơ sở tổ chức thi và cấp chứng chỉ: căn cứ theo Điều 5, Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/07/2022 danh sách các đơn vị được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD-ĐT danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ

TT	Tên đơn vị	TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn (ĐHQG-HCM)	16	Đại học Thái Nguyên
2	Trường Đại học Sư phạm TP HCM	17	Trường Đại học Vinh
3	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	18	Trường Đại học Quy Nhơn
4	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	19	Trường Đại học Tây Nguyên
5	Trường Đại Học Văn Lang	20	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Sài Gòn	21	Trường Đại học Trà Vinh
7	Trường Đại học Công thương TP.HCM	22	Học viện An ninh Nhân dân
8	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	23	Học viện Khoa học Quân sự
9	Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHQG Hà Nội)	24	Học viện Báo chí Tuyên truyền
10	Trường Đại học Hà Nội	25	Học viện Cảnh sát nhân dân
11	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26	Trường Đại học Nam Cần Thơ
12	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	27	Trường Đại học Ngoại thương
13	Trường Đại học Thương mại	28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
14	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế)	29	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
15	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Đà Nẵng)	30	Trường Đại học Lạc Hồng

Mẫu chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 5023/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mặt trước		Mặt sau	
<p>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</p>  <p>CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ</p>	<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</p> <p>CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN(1) Level:.....(2)(3)</p> <p>CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ Ngôn ngữ:.....(1) Bậc:.....(2)(3)</p> <p>This is to certify that</p> <p>Full name(4)..... Date of birth(5)..... Date of Exam(6)..... Overall Score(7).....</p> <p>Listening:(8)..... Speaking:(9).....</p> <p>Reading:(10)..... Writing:(11).....(12).....</p> <p>Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</p> <p>Ngày thi(6)..... Điểm thi(7).....</p> <p>Họ và tên(4)..... Ngày sinh(5)..... Điểm nghe(8)..... Điểm nói(9)..... Điểm đọc(10)..... Điểm viết(11)..... Điểm tổng(12).....</p> <p>Decision number:(13)..... Certificate number:(14)..... Referral number:(15).....</p> <p>Số Quyết định(16)..... Số bài(17)..... Số vụ xử lý công thi:(18).....</p> <p>.....(9)..... ngày tháng năm (Đã đóng dấu)</p>	18 cm	18 cm
26 cm	26 cm		

PHỤ LỤC III

DỰ BỊ TIẾN SĨ (DỰ BỊ NCS)

Người dự tuyển chưa đáp ứng các quy định về điều kiện kinh nghiệm nghiên cứu và chuẩn ngoại ngữ có thể xin đăng ký học dự bị tiến sĩ. Trong 24 tháng, dự bị NCS hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Luật để được xét tuyển NCS chính thức.

Điều kiện nộp đăng ký xét tuyển

1. Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký học.
2. Đề cương nghiên cứu: Người dự tuyển chương trình dự bị NCS chuẩn bị đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ và báo cáo trước TBCM trong buổi xét tuyển NCS vào chương trình tiến sĩ. Đề cương được viết bằng tiếng Việt và hướng dẫn tại phụ lục V.

Quyền lợi của dự bị NCS

- a) Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các NCS chính thức.
- b) Được tham gia các chương trình đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học.
- c) Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình.
- d) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.
- đ) Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- e) Thời gian học dự bị NCS không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ.

Trách nhiệm của người học dự bị NCS

- a) Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của Trường ĐH KTL.
- b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường ĐH KTL. Trường xây dựng quy định cụ thể về kinh phí cho chương trình dự bị NCS.
- c) Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị NCS phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển NCS chính thức.

- d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Trường ĐH KTL

Quyền lợi và trách nhiệm Người hướng dẫn dự bị NCS

- a) Quyền lợi của Người hướng dẫn
 - Người hướng dẫn được thanh toán thù lao hướng dẫn trong thời gian hướng dẫn dự bị NCS.
 - Không tính chỉ tiêu hướng dẫn đối với trường hợp Người hướng dẫn người học là dự bị NCS.
- b) Trách nhiệm của Người hướng dẫn

- Hỗ trợ người học là dự bị NCS trong việc củng cố kiến thức chuyên môn của lĩnh vực mà dự bị NCS nghiên cứu.

- Hỗ trợ dự bị NCS thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia Hội nghị, Hội thảo, đăng bài báo khoa học trong nước và ngoài nước.

- Trong quá trình hỗ trợ người học, nếu có vấn đề phát sinh, Người hướng dẫn có trách nhiệm thông báo cho Trường ĐH KTL được biết để phối hợp giải quyết.

Quy trình xét tuyển áp dụng cho người đăng ký chương trình dự bị NCS

Đối với người đăng ký xét tuyển chương trình dự bị NCS sẽ hoàn thành hồ sơ theo thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ theo năm dự tuyển của Trường ĐH KTL.

Người đăng ký xét tuyển chương trình dự bị NCS báo cáo đề cương trước TBCM. TBCM phỏng vấn và đánh giá trên phiếu chấm.

TBCM góp ý chuyên môn cho người dự tuyển. Gợi ý nội dung, lĩnh vực nghiên cứu và hướng nghiên cứu phù hợp với ngành xét tuyển.

Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ trên phiếu chấm và biên bản đánh giá đề cương của TBCM để ra quyết định trúng tuyển dự bị NCS. Điều kiện để trúng tuyển là điểm trung bình của đề cương phải lớn hơn hoặc bằng 50 điểm.

Chương trình dự bị NCS

Dự bị NCS được công nhận sẽ học các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm:

a) Các học phần tiến sĩ: Dự bị NCS học các môn học phần tiến sĩ cùng với lớp NCS chính quy.

b) Nghiên cứu khoa học:

- Dự bị NCS được Người hướng dẫn hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo và đăng các bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước.

Quy trình xét công nhận dự bị NCS thành NCS chính thức

1. Trong thời gian 24 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận dự bị NCS, dự bị NCS có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định về bài báo và chuẩn ngoại ngữ tại thông báo tuyển sinh của Trường ĐH KTL vào thời điểm nộp đơn để được xét chuyển thành NCS chính thức.

Hồ sơ bổ sung gồm:

- Đơn đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức.

- Bài báo hay báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề cương được đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành

có phản biện còn trong thời hạn 36 tháng tính từ năm đăng bài đến ngày nhận hồ sơ đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức.

- Bản photo công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo nội dung thông báo tuyển sinh tính theo thời điểm nộp bổ sung hồ sơ xét chuyển dự bị NCS thành NCS chính thức.

2. Hội đồng xét chuyển Dự bị NCS thành NCS chính thức căn cứ Đơn đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức và hồ sơ kèm theo để đề xuất ra quyết định công nhận NCS chính thức theo quy định.

Công nhận dự bị NCS thành NCS chính thức

Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét chuyển Dự bị NCS thành NCS chính thức, Hiệu trưởng Trường ĐH KTL duyệt danh sách dự bị NCS đủ điều kiện và ký quyết định công nhận dự bị NCS thành NCS chính thức.

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP

Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Danh mục ngành phù hợp với các ngành/chuyên ngành trong tổ chức tuyển sinh đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế - Luật như sau:

Ngành/chuyên ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
- Kinh tế học - Kinh tế chính trị - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh	Mã ngành 831: Khoa học xã hội và hành vi 83101 Kinh tế học 8310101 Kinh tế học 8310102 Kinh tế chính trị 8310104 Kinh tế đầu tư 8310105 Kinh tế phát triển 8310106 Kinh tế quốc tế 8310107 Thống kê kinh tế 8310108 Toán kinh tế 8310110 Quản lý kinh tế Mã ngành 834: Kinh doanh và quản lý 83401 Kinh doanh 8340101 Quản trị kinh doanh 8340121 Kinh doanh thương mại 83402 Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm 8340201 Tài chính - Ngân hàng 8340204 Bảo hiểm 83404 Quản trị - Quản lý 8340401 Khoa học quản lý 8340402 Chính sách công 8340403 Quản lý công 8340404 Quản trị nhân lực 8340405 Hệ thống thông tin quản lý 8340406 Quản trị văn phòng 8340412 Quản lý khoa học và công nghệ 8340417 Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

PHỤ LỤC V
HỒ SƠ TUYỂN SINH
DANH MỤC HỒ SƠ TUYỂN SINH

STT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh (<i>Mẫu TS-01</i>) Khai báo trực tuyến tại: http://dkxtdh.uel.edu.vn	Khai báo trực tuyến (*) và đăng tải hồ sơ
2	Bằng đại học kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
3	Bằng thạc sĩ kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
4	Bằng cấp, chứng chỉ ngoại ngữ	Đăng tải hồ sơ
5	Đề cương dự tuyển (<i>Mẫu TS-04</i>)	Đăng tải hồ sơ
6	Minh chứng công trình nghiên cứu khoa học (<i>bài báo, bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học: Có trang bìa, nội dung bài, trang mục lục có thông tin ISSN, ISBN</i>);	Đăng tải hồ sơ
	Minh chứng người dự tuyển có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ (<i>Xác nhận của cơ quan công tác, hợp đồng lao động</i>)	
	Minh chứng luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu.	
7	Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có cùng chuyên ngành đăng ký xét tuyển (<i>Mẫu TS-02</i>)	Đăng tải hồ sơ
8	Giấy đồng ý của cán bộ hướng dẫn khoa học (<i>Mẫu TS-03</i>)	Đăng tải hồ sơ
9	Lý lịch khoa học người đồng ý hướng dẫn (áp dụng đối với người hướng dẫn ngoài cơ sở đào tạo)	Đăng tải hồ sơ
10	Ảnh dự tuyển (3x4cm) chuẩn passport	Đăng tải hồ sơ
11	Căn cước công dân	Đăng tải hồ sơ

(*) Người dự tuyển cam kết chịu trách nhiệm đối với hồ sơ khai báo trực tuyến trên hệ thống và nộp bản cứng sau khi trúng tuyển theo đúng quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Trường không hoàn trả khoản thu dịch vụ tuyển sinh, lệ phí xét tuyển liên quan đến hồ sơ xét tuyển không hợp lệ hoặc không đầy đủ theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh
3x4

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên khai sinh:

Sinh ngày.....thángnămNơi sinh:

Nơi công tác hiện nay:

Chức vụ, nghề nghiệp:

Số điện thoại:E-mail:

Địa chỉ liên lạc:

Dân tộc: Tôn giáo:

CCCD : Ngày cấp : Nơi cấp :

Ngành đăng ký dự tuyển:

Tên đề tài:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tốt nghiệp đại học (Chính quy, Chuyên tu, Tại chức, Mở rộng):

Thời gian đào tạo: từ đến

Trường tốt nghiệp:

Ngành học:

Xếp hạng tốt nghiệp (Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình):

2. Sau đại học

Thời gian đào tạo: từ đến

Trường tốt nghiệp:

Ngành học:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

V. THÔNG TIN VỀ THƯ GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC

GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC THỨ NHẤT

Tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm:..... Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Nơi công tác:

Số điện thoại: Email:

GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC THỨ HAI

Tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm:..... Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Nơi công tác:

Số điện thoại: Email:

IV. THÔNG TIN VỀ GIẤY ĐỒNG Ý HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Tên người hướng dẫn:

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành đào tạo:

Nơi công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại: Email:

Tôi có nguyện vọng đăng ký dự tuyển các ngành tuyển sinh nêu trên và tôi xác nhận những thông tin trong đơn này là chính xác.

Ngoài ra, tôi cũng đính kèm những giấy tờ để chứng minh cho bằng cấp của tôi. Tôi hiểu rằng Nhà trường có quyền thay đổi quyết định về việc xét tuyển của tôi nếu tôi cung cấp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ.

Ngàythángnăm

Người đăng ký

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC

Tôi tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm: Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại: Email:

Tôi có nhận xét về anh(chị): như sau:

1. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
2. Năng lực chuyên môn;
3. Khả năng nghiên cứu;
4. Khả năng làm việc theo nhóm;
5. Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển;
6. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
7. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu Người dự tuyển dự tuyển NCS.

Ngàytháng năm

Ký tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỒNG Ý HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học, Trường Đại học Kinh tế - Luật

Tôi tên:

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành đào tạo:

Hiện công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Đồng ý hướng dẫn cho người dự tuyển NCS

Họ và tên người dự tuyển:

Trình độ học vấn:

Dự tuyển chuyên ngành:

Đề tài dự tuyển NCS:

Ngàytháng năm

Người hướng dẫn

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

(Mẫu đề cương tham khảo dành cho người dự tuyển)

Tên đề tài:
.....
.....

Người dự tuyển:

Đề xuất người hướng dẫn:
.....

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

TÊN ĐỀ TÀI: *Lựa chọn và đặt tên cho vấn đề dự định nghiên cứu. Tên đề tài cần ngắn gọn, thể hiện được mục tiêu, phạm vi và nội dung chính của nghiên cứu dự định thực hiện.*

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA NGHIÊN CỨU

Trình bày sự cần thiết và lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Nêu khái quát các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; Kết quả đạt được của các nghiên cứu trước đây; Xác định được khoảng trống nghiên cứu và định hướng nghiên cứu của đề tài.

3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Nêu các mục tiêu cần đạt được trong nghiên cứu của đề tài.

4. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

Các câu hỏi nghiên cứu chính phải gắn tính cấp cấp thiết, mục tiêu của đề tài.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của đề tài.

Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài về nội dung, không gian và thời gian nghiên cứu.

6. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

Nêu được cơ sở lý thuyết, lý thuyết nền cho việc nghiên cứu của đề tài.

Nêu được khung phân tích dự kiến của đề tài/ mô hình nghiên cứu dự kiến.

7. THIẾT KẾ/ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề xuất phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu để giải quyết cho từng nội dung và mục tiêu cụ thể của đề tài.

Nêu rõ nguồn dữ liệu của đề tài là thứ cấp hay sơ cấp, nguồn số liệu lấy từ nguồn nào? Đánh giá tính khả thi về mặt số liệu.

8. KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐIỂM MỚI CỦA ĐỀ TÀI

Xác lập khoảng trống (khe hở) nghiên cứu và đề xuất các điểm mới dự kiến của đề tài.

9. BỐ CỤC DỰ KIẾN CỦA ĐỀ TÀI: Nêu các chương, mục dự kiến của đề tài.

10. CÁC HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TRƯỚC ĐÂY CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

11. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

12. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

.....*ngày*.....*tháng**năm*.....

Người dự tuyển